

**NỘI DUNG ÔN THI TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH KẾ TOÁN KHÓA C21**

*(Kèm theo Thông báo số 540/TB-CDDLHN ngày 11 tháng 5 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội)*

1. Kế toán tài chính (hình thức thi: thi viết)

1. KẾ TOÁN TÀI SẢN BẰNG TIỀN, CÁC KHOẢN PHẢI THU, TẠM ỨNG

Bài tập:

- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán các khoản nợ phải thu

2. KẾ TOÁN VẬT TƯ, HÀNG HÓA

2.1. Lý thuyết

2.1.1. Nguyên liệu, vật liệu

- Khái niệm nguyên liệu, vật liệu
- Phân loại nguyên liệu, vật liệu

2.1.2. Công cụ dụng cụ

- Khái niệm công cụ dụng cụ
- Phân loại công cụ dụng cụ

2.2. Bài tập

2.2.1. Xác định giá vật tư, hàng hoá xuất kho

- Tính theo giá nhập trước xuất trước
- Tính theo giá nhập sau xuất trước
- Tính theo giá bình quân cả kỳ dự trữ

2.2.2. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu

- Kế toán nguyên liệu, vật liệu
- Kế toán công cụ dụng cụ

- Kế toán hàng hoá

3. KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

3.1. Lý thuyết

3.1.1. Khái niệm tài sản cố định

3.1.2. Đặc điểm tài sản cố định

3.1.3. Phân loại tài sản cố định

3.2. Bài tập

3.2.1. Xác định giá tài sản cố định.

3.2.2. Phương pháp khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng

3.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu

- Kế toán tài sản cố định hữu hình
- Kế toán tài sản cố định vô hình
- Kế toán tài sản cố định thuê tài chính
- Kế toán khấu hao tài sản cố định

- Kế toán sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định

4. KẾ TOÁN LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG

4.1. Lý thuyết

4.1.1. Khái niệm về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn

4.1.2. Nguyên tắc kế toán lao động tiền lương trong khách sạn-du lịch

4.2. Bài tập

4.2.1. Xác định lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn

4.2.2. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu

- Kế toán tiền lương và các khoản phải thanh toán với người lao động
- Kế toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn

5. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Bài tập:

5.1. Xác định giá thành sản phẩm:

- Theo phương pháp giản đơn
- Theo phương pháp hệ số

5.2. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu

- Kế toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp
- Kế toán chi phí nhân công trực tiếp
- Kế toán chi phí sản xuất chung
- Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm
- Kế toán chi phí bán hàng
- Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp
- Kế toán chi hoạt động tài chính
- Kế toán chi khác

6. KẾ TOÁN DOANH THU, THU NHẬP VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Bài tập:

- Kế toán doanh thu bán hàng, dịch vụ
- Kế toán doanh thu hoạt động tài chính
- Kế toán thu nhập khác
- Kế toán kết quả kinh doanh

7. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

7.1. Lý thuyết

- Các khoản nợ phải trả
- Nguồn vốn chủ sở hữu

7.2. Bài tập

- 7.2.1. Kế toán nguồn vốn kinh doanh
- 7.2.2. Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận
- 7.2.3. Kế toán các quỹ doanh nghiệp
- 7.2.4. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản
- 7.2.5. Kế toán chênh lệch tỷ giá ngoại tệ
- 7.2.6. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bài tập:

- Lập Bảng cân đối kế toán
- Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(Ghi chú: Chỉ đề cập nội dung kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và kế toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

2. Thực hành kế toán (hình thức thi: thi thực hành)

1. KHỞI TẠO DỮ LIỆU KẾ TOÁN MỚI

- Khai báo và tạo dữ liệu kế toán đầu kỳ trên Misa hoặc phần mềm kế toán Excel:
 - + Chế độ kế toán áp dụng (TT200 hay TT133)
 - + Hình thức ghi sổ kế toán (nắm được các số sách kế toán, báo cáo kế toán có liên quan)

+ Phương pháp tính giá xuất kho, Phương pháp tính khấu hao, PP tính thuế VAT, đồng tiền hạch toán...

- Nhập số dư ban đầu hoặc chuyển tiếp từ kỳ trước

2. THỰC HÀNH KẾ TOÁN TÀI SẢN BẰNG TIỀN

2.1. Thực hành kế toán tiền mặt

- Lập các chứng từ kế toán trên phần mềm hoặc bản cứng: Phiếu thu, phiếu chi, Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi...

- Phân hệ kế toán liên quan: Phân hệ Quỹ hoặc Phân hệ Ngân hàng

- Tài khoản hạch toán: TK 111 “tiền mặt”, TK 112 “TGNH” và mô hình hóa các nghiệp vụ phát sinh khi hạch toán (xem lại KTTC) và các tài khoản liên quan khác

- Thực hành các tình huống phát sinh liên quan tiền mặt

- Xem và in báo cáo tài sản bằng tiền mặt

2.2. Thực hành kế toán tiền gửi ngân hàng

- Lập các chứng từ kế toán trên phần mềm hoặc bản cứng: Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi...

- Phân hệ kế toán liên quan: Phân hệ Ngân hàng

- Tài khoản hạch toán: TK 112 “TGNH” (xem lại KTTC mô hình hóa các nghiệp vụ phát sinh khi hạch toán) và các tài khoản liên quan khác

- Thực hành các tình huống phát sinh liên quan tiền gửi ngân hàng

- Xem và in báo cáo tài sản bằng tiền gửi ngân hàng

3. THỰC HÀNH KẾ TOÁN MUA HÀNG, BÁN HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI THU, PHẢI TRẢ

3.1. Thực hành kế toán mua hàng và công nợ phải trả

- Lập các chứng từ kế toán có liên quan bản cứng hoặc trên phần mềm Misa: Đơn mua hàng, Hợp đồng mua hàng, Phiếu nhập kho, hóa đơn GTGT, phiếu chi tiền, ủy nhiệm chi...

- Phân hệ kế toán có liên quan: Phân hệ mua hàng

- Tài khoản hạch toán: TK 151, 152, 153, 156, 133, 331... (xem lại KTTC mô hình hóa các nghiệp vụ phát sinh khi hạch toán hàng toàn kho đã thanh toán và chưa thanh toán bằng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng)

- Thực hành các tình huống mua hàng

- Xem và in báo cáo mua hàng và công nợ phải trả nhà cung cấp

3.2. Thực hành kế toán bán hàng và công nợ phải thu

- Lập các chứng từ kế toán có liên quan bản cứng hoặc trên phần mềm Misa: Đơn đặt hàng, Hợp đồng bán hàng, Phiếu xuất kho, hóa đơn GTGT, phiếu thu tiền, ủy nhiệm thu...

- Phân hệ kế toán có liên quan: Phân hệ bán hàng

- Tài khoản hạch toán: TK 155, 156, 632, 111, 112, 131... (xem lại KTTC mô hình hóa các nghiệp vụ phát sinh khi hạch toán doanh thu)

- Thực hành các tình huống bán hàng

- Xem và in báo cáo bán hàng và công nợ phải thu

4. THỰC HÀNH KẾ TOÁN HÀNG VẬT TƯ HÀNG HÓA

- Lập các chứng từ kế toán có liên quan bản cứng hoặc trên phần mềm Misa: phiếu nhập kho, phiếu xuất kho...

- Phân hệ kế toán có liên quan: Phân hệ KHO

- Tài khoản hạch toán: TK 151, 152, 153, 154, 155, 156, 111, 112, 131... (xem lại KTTC mô hình hóa các nghiệp vụ phát sinh khi hạch toán vật tư, hàng hóa)

- Thực hành các tình huống nhập – xuất vật tư hàng hóa

- Xem và in báo cáo vật tư, hàng hóa

5. THỰC HÀNH KẾ TOÁN CÔNG CỤ DỤNG CỤ

- Lập các chứng từ kế toán có liên quan bản cứng hoặc trên phần mềm Misa: phiếu nhập kho, phiếu xuất kho...

- Phân hệ kế toán có liên quan: Phân hệ KHO (nếu xuất trong kỳ), Phân hệ mua hàng (nếu mua trong kỳ), Phân hệ Công cụ dụng cụ (ghi tăng và phân bổ CCDC)
 - Tài khoản hạch toán: TK 153, 111, 112, 133, 331... (xem lại KTTC mô hình hóa các nghiệp vụ phát sinh khi hạch toán CCDC)
 - Thực hành các tình huống nhập - xuất công cụ dụng cụ phân bổ 1 lần và nhiều lần
 - Xem và in báo cáo CCDC
- 6. THỰC HÀNH KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**
- Lập các chứng từ kế toán có liên quan bản cứng hoặc trên phần mềm Misa: Biên bản bàn giao TSCĐ, Chứng từ ghi tăng TSCĐ, chứng từ ghi giảm TSCĐ...
 - Phân hệ kế toán có liên quan: Phân hệ mua hàng (nếu mua trong kỳ), Phân hệ TSCĐ (ghi tăng và phân bổ TSCĐ)
 - Tài khoản hạch toán: TK 211, 213, 112, 133, 331... (xem lại KTTC mô hình hóa các nghiệp vụ phát sinh khi hạch toán TSCĐ)
 - Thực hành các tình huống phát sinh tăng - giảm TSCĐ
 - Xem và in báo cáo TSCĐ
- 7. THỰC HÀNH KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG trên MISA**
- Thực hành khai báo ban đầu kế toán lao động và tiền lương
 - Thực hành lập các chứng từ lao động, tiền lương
 - Thực hành hạch toán các khoản trích theo lương
 - Xem và in báo cáo có liên quan tiền lương
- 8. THỰC HÀNH KẾ TOÁN GIÁ THÀNH trên MISA**
- Các phương pháp tính giá thành
 - Thực hành tính giá thành trên phần mềm Misa
 - Xem và in báo cáo có liên quan
- 9. THỰC HÀNH KẾ TOÁN TỔNG HỢP trên MISA**
- Thực hành hạch toán tổng hợp cuối kỳ
 - Xem và in báo cáo tài chính
- 10. KẾ TOÁN THUẾ**
- Thực hành trên phần mềm Misa
 - Thực hành trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế
 - Xem và in báo cáo, chứng từ kế toán thuế liên quan